

# CÁC TIÊU CHÍ XÂY DỰNG VN30 INDEX

25/11/2020



**1. ĐẶC ĐIỂM CÁC BỘ CHỈ SỐ HOSE-INDEX**

**2. MỘT SỐ KHÁI NIỆM LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHỌN LỌC CỔ PHIẾU CỦA CÁC RỔ INDEX**

**3. CÁC TIÊU CHÍ CHỌN LỌC CỔ PHIẾU VÀO VN ALLSHARE**

**4. CÁC TIÊU CHÍ CHỌN LỌC CỔ PHIẾU VÀO VN30**

**5. TÌNH HÌNH DANH MỤC VN30 HIỆN TẠI & DỰ ĐOÁN KỲ REVIEW THÁNG 1/2021**

**6. DANH MỤC VFM VN30 (ETF)**

1. ĐẶC ĐIỂM CÁC BỘ CHỈ SỐ HOSE-INDEX

2. MỘT SỐ KHÁI NIỆM LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHỌN LỌC CỔ PHIẾU CỦA CÁC RỔ INDEX

3. CÁC TIÊU CHÍ CHỌN LỌC CỔ PHIẾU VÀO VN ALLSHARE

4. CÁC TIÊU CHÍ CHỌN LỌC CỔ PHIẾU VÀO VN30

5. TÌNH HÌNH DANH MỤC VN30 HIỆN TẠI & DỰ ĐOÁN KỲ REVIEW THÁNG 1/2021

6. DANH MỤC VFM VN30 (ETF)

	VN Allshare	VN Allshare Sector Indices	VN30	VN Midcap	VN100	VN Smallcap
Đặc điểm chung	Gồm các công ty niêm yết trên HOSE, đáp ứng tư cách tham gia vào Index & các điều kiện chọn lọc					
Phương pháp tính	Float-adjusted cap (giá trị vốn hóa thị trường điều chỉnh cho tỷ lệ không tự do chuyển nhượng)					
Số lượng cp thành phần	Không cố định	Không cố định	30	70	100	Không cố định
Tiêu chí chọn lọc (VNAll share)*	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tư cách cổ phiếu</li> <li>2. Tỷ lệ free-float</li> <li>3. Thanh khoản</li> </ol>					
Giới hạn market cap weight	10% với các cp đơn lẻ	Không giới hạn	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 10% với cp đơn lẻ</li> <li>• 15% với nhóm cp liên quan</li> </ul>	10% với các cp đơn lẻ		
Review định kỳ	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Công bố thông tin thay đổi cổ phiếu thành phần của index vào ngày thứ Hai lần thứ 3 của tháng 1 &amp; tháng 7</li> <li>• Công bố thông tin cập nhật shares outstanding, free-float của cổ phiếu vào thứ Hai lần thứ 3 của tháng 1,4,7 và 10</li> <li>• <b>Các thay đổi có hiệu lực áp dụng từ ngày thứ Hai lần 1 của tháng 2,5,8 và 11</b></li> </ul>					

- (\*) Đáp ứng các tiêu chí chọn lọc của VN Allshare là điều kiện tiên quyết để các cổ phiếu được đưa vào VN Allshare Index.
- Để các cổ phiếu này được lựa chọn từ VN Allshare Index vào các rổ Index gồm VN30, VN Midcap, VN100 => sẽ gồm các tiêu chí đặc biệt khác, sẽ được đề cập ở phần tiếp theo.

**1. ĐẶC ĐIỂM CÁC BỘ CHỈ SỐ HOSE-INDEX**

**2. MỘT SỐ KHÁI NIỆM LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHỌN LỌC CỔ PHIẾU CỦA CÁC RỔ INDEX**

**3. CÁC TIÊU CHÍ CHỌN LỌC CỔ PHIẾU VÀO VN ALLSHARE**

**4. CÁC TIÊU CHÍ CHỌN LỌC CỔ PHIẾU VÀO VN30**

**5. TÌNH HÌNH DANH MỤC VN30 HIỆN TẠI & DỰ ĐOÁN KỲ REVIEW THÁNG 1/2021**

**6. DANH MỤC VFM VN30 (ETF)**

1. **Free float:**  $f = 100\% - \frac{\text{Khối lượng cổ phiếu không tự do chuyển nhượng}}{\text{Khối lượng cổ phiếu lưu hành}}$

2. **Fload-adjusted market cap (giá trị vốn hóa điều chỉnh tỷ lệ không tự do chuyển nhượng) = Market cap \* f**

3. **Ngày chốt dữ liệu:**

- Đối với việc xem xét thay đổi định kỳ thành phần của Index => ngày chốt dữ liệu là ngày giao dịch cuối cùng của tháng 6 & tháng 12,
- Đối với việc cập nhật thông tin KLCP lưu hành & tỷ lệ free float => ngày chốt dữ liệu là ngày cuối của tháng 3 & tháng 9.

4. **Cách tính giá trị giao dịch, giá trị giao dịch khớp lệnh & khối lượng giao dịch khớp lệnh: Trung bình của median tháng**

- Được quy ước là bình quân của trung vị của 12 tháng (bình quân của 12 median) gần nhất tính tới ngày chốt dữ liệu xem xét (review)
- Đối với cổ phiếu niêm yết < 12 tháng, các khoản trên được tính theo bình quân trung vị

5. **Tỷ suất quay vòng chứng khoán:** Tỷ suất quay vòng =  $\frac{\text{Giá trị giao dịch}}{\text{float-adjusted market cap}}$

*Sử dụng KLGD khớp lệnh làm tiêu chí chọn lọc cổ phiếu cho Index là 1 trong các điểm khác biệt giữa quy tắc mới (phiên bản 3.0) và quy tắc cũ (phiên bản 2.3)*

**1. ĐẶC ĐIỂM CÁC BỘ CHỈ SỐ HOSE-INDEX**

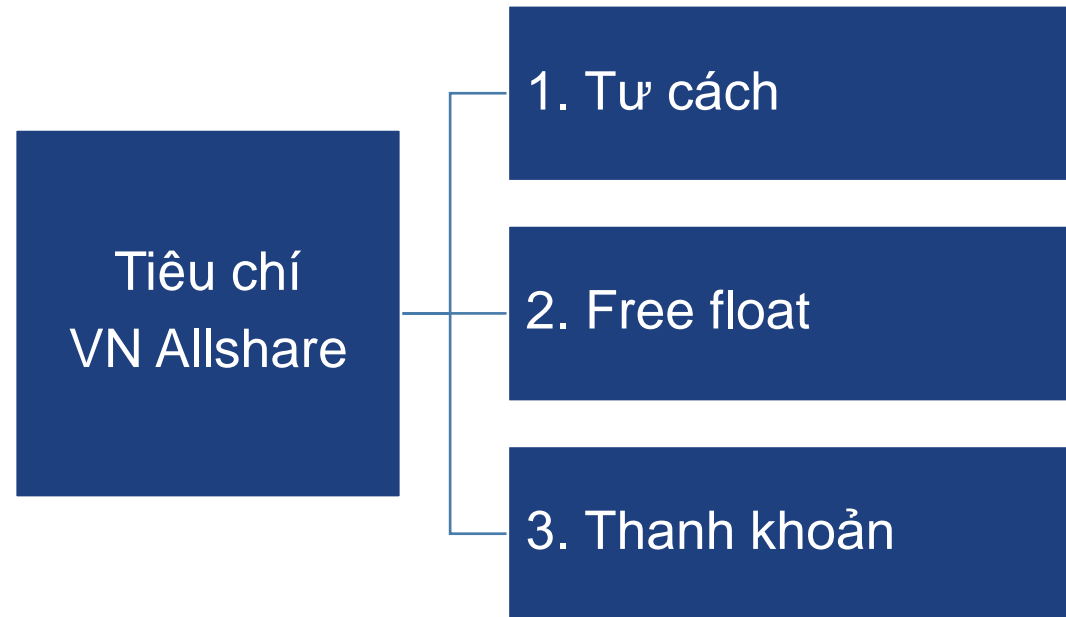
**2. MỘT SỐ KHÁI NIỆM LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHỌN LỌC CỔ PHIẾU CỦA CÁC RỔ INDEX**

**3. CÁC TIÊU CHÍ CHỌN LỌC CỔ PHIẾU VÀO VN ALLSHARE**

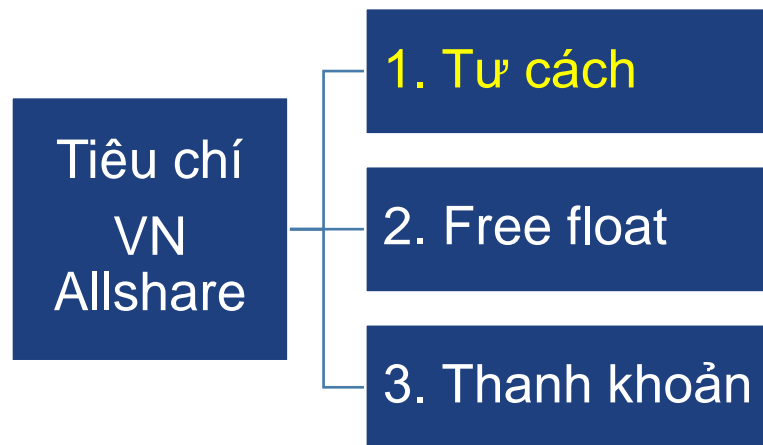
**4. CÁC TIÊU CHÍ CHỌN LỌC CỔ PHIẾU VÀO VN30**

**5. TÌNH HÌNH DANH MỤC VN30 HIỆN TẠI & DỰ ĐOÁN KỲ REVIEW THÁNG 1/2021**

**6. DANH MỤC VFM VN30 (ETF)**

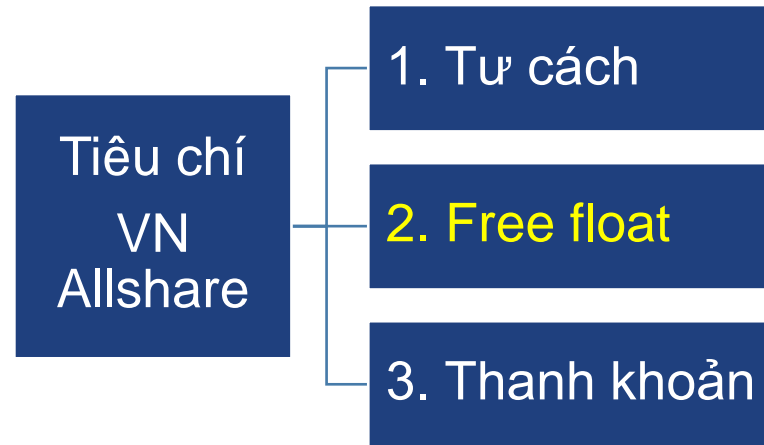






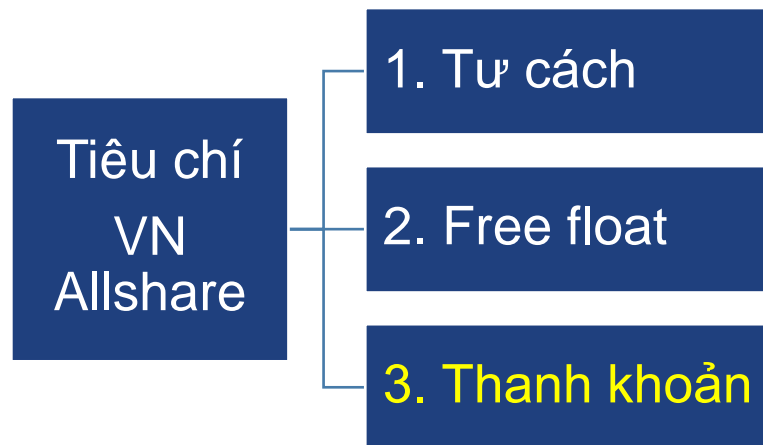
## 1. **Đủ tư cách tham gia vào HOSE-INDEX:** Không vi phạm 1 trong trong các điều

- Thuộc diện bị cảnh báo do vi phạm công bố thông tin, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt, tạm ngừng giao dịch trong vòng 3 tháng tính đến ngày chốt dữ liệu xem xét (ngoại trừ: tạm ngừng giao dịch do các sự kiện doanh nghiệp như tách/gộp cổ phiếu, chia tách/sáp nhập, ... dưới 30 ngày giao dịch)
- Cổ phiếu có thời gian niêm yết trên HOSE dưới 6 tháng tính từ ngày chốt dữ liệu xem xét, ngoại trừ cổ phiếu niêm yết trên HOSE có Market cap thuộc Top-5 & thời gian niêm yết trên 3 tháng



## 2. Đáp ứng tỷ lệ free-float:

- $f$  (không làm tròn)  $\geq 10\%$ : đáp ứng điều kiện tham gia Index
- $f$  (không làm tròn)  $< 10\%$ : Loại khỏi index. Ngoại trừ
  - Float-adjusted market cap  $\geq 2,000$  tỷ đối với các cổ phiếu thuộc Index kỳ trước
  - Float-adjusted market cap  $\geq 2,500$  tỷ đối với các cổ phiếu mới



### 3. Đáp ứng tính thanh khoản:

- Tỷ suất quay vòng chứng khoán của cổ phiếu không thuộc VN Allshare kì trước  $< 0.05\%$   $\Rightarrow$  bị loại khỏi VN Allshare.
- Tỷ suất quay vòng chứng khoán của cổ phiếu thuộc VN Allshare kì trước  $< 0.04\%$   $\Rightarrow$  bị loại khỏi VN Allshare.

1. ĐẶC ĐIỂM CÁC BỘ CHỈ SỐ HOSE-INDEX

2. MỘT SỐ KHÁI NIỆM LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHỌN LỌC CỔ PHIẾU CỦA CÁC RỔ INDEX

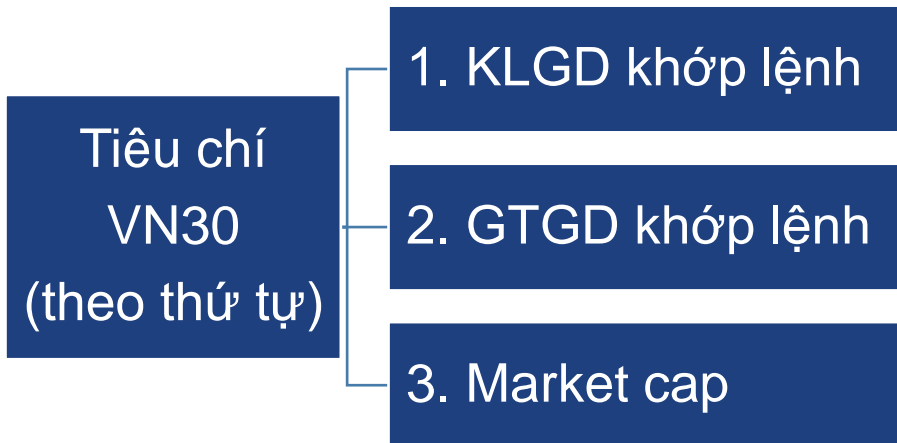
3. CÁC TIÊU CHÍ CHỌN LỌC CỔ PHIẾU VÀO VN ALLSHARE

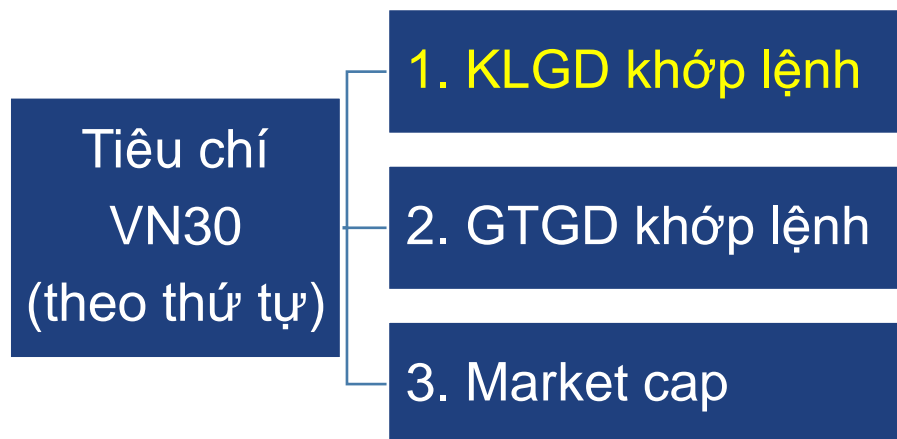
4. CÁC TIÊU CHÍ CHỌN LỌC CỔ PHIẾU VÀO VN30

5. TÌNH HÌNH DANH MỤC VN30 HIỆN TẠI & DỰ ĐOÁN KỲ REVIEW THÁNG 1/2021

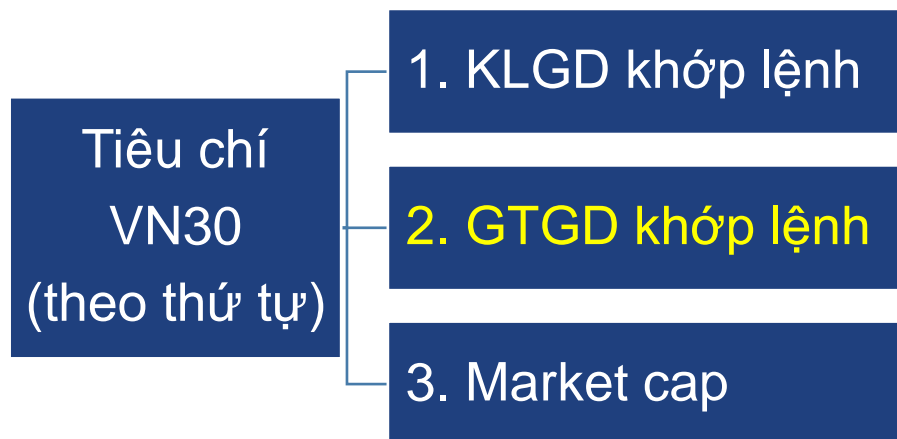
6. DANH MỤC VFM VN30 (ETF)

- Sau khi các cổ phiếu đáp ứng các điều kiện chọn lọc của rổ lớn VN Allshare, 30 cổ phiếu có market cap lớn nhất + đáp ứng các tiêu chí chọn lọc của VN30 Index => sẽ được chọn vào VN30 Index
- Các tiêu chí chọn lọc **mới (phiên bản 3.0)** chủ yếu xoay quanh vấn đề thanh khoản



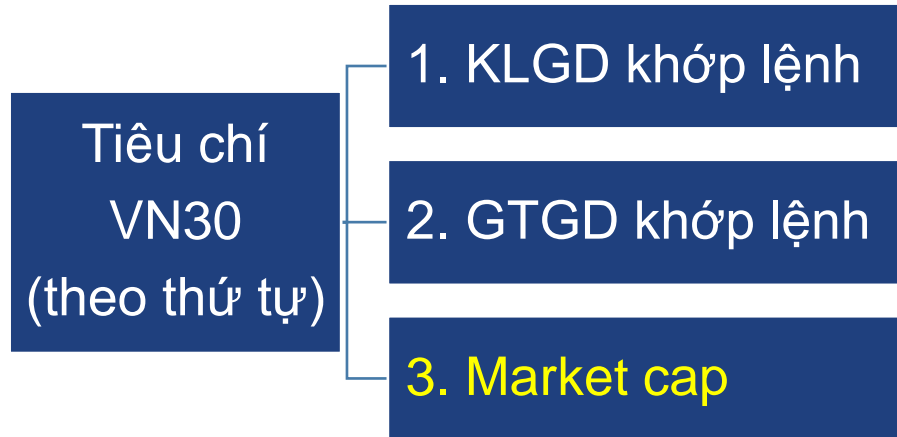


1. KLGD khớp lệnh > 100,000 cổ phiếu. Đây là điều kiện tiên quyết, nếu không đạt tiêu chí này => cổ phiếu sẽ không được xem xét vào VN30.



## 2. Sau khi đáp ứng được yêu cầu về KLGD khớp lệnh, tiêu chí xem xét tiếp theo là GTGD khớp lệnh. Cụ thể:

- Các cổ phiếu thuộc VN30 kỳ trước có GTGD khớp lệnh < 9 tỷ => loại khỏi VN30
- Các cổ phiếu không thuộc VN30 kỳ trước có GTGD khớp lệnh < 10 tỷ => loại khỏi danh sách xem xét đưa vào VN30
- Trường hợp tập hợp cổ phiếu chưa đủ số lượng tối thiểu là 50 => lựa chọn các cổ phiếu theo thứ tự giảm dần GTGD khớp lệnh cho tới khi đủ số lượng tối thiểu. Nếu có 2 cổ phiếu có GTGD khớp lệnh bằng nhau => xếp thứ tự ưu tiên dựa trên market cap



### 3. Sau khi đáp ứng được yêu cầu về KLGD khớp lệnh & GTGD khớp lệnh, tiêu chí cuối cùng là market cap (giá trị vốn hóa):

- VN30 = tập hợp 30 cổ phiếu có giá trị vốn hóa lớn nhất thị trường, sau khi đã đạt các tiêu chí của VN Allshare & các tiêu chí KLGD khớp lệnh & GTGD khớp lệnh.
- Trường hợp có 2 cổ phiếu market cap ngang nhau => cổ phiếu nào có GTGD khớp lệnh cao hơn thì sẽ được xếp bậc cao hơn



Index	Tiêu chí	Điều kiện	2.3	3.0
VNAllshare	Free float	$f < 10\%$	Loại khỏi VNAllshare  Ngoại lệ:  Cổ phiếu có Float adjusted cap $>$ median của 90% cumulative float-adjusted cap của VNAllshare	Loại khỏi VNAllshare  Ngoại lệ:  Float adjusted cap $\geq 2,000$ tỷ với cp thuộc VN30 kỳ trước  Float adjusted cap $\geq 2,500$ tỷ với cp mới
VNAllshare	Cách tính Index	Làm tròn free float	Làm tròn lên, theo bước 5%	Free float $< 15\% \Rightarrow$ Làm tròn lên, theo 1%  Free float $\geq 15\% \Rightarrow$ Làm tròn lên, theo 5%
VN30	KLGD		N/A	KLGD $\geq 100,000$ cổ phiếu
VN30	GTGD		Các cổ phiếu thuộc tập hợp 90% GTGD tích lũy của Index	GTGD của cổ phiếu thuộc VN30 kỳ trước 10 tỷ  GTGD của cổ phiếu thuộc danh sách xem xét 9 tỷ

1. ĐẶC ĐIỂM CÁC BỘ CHỈ SỐ HOSE-INDEX

2. MỘT SỐ KHÁI NIỆM LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHỌN LỌC CỔ PHIẾU CỦA CÁC RỔ INDEX

3. CÁC TIÊU CHÍ CHỌN LỌC CỔ PHIẾU VÀO VN ALLSHARE

4. CÁC TIÊU CHÍ CHỌN LỌC CỔ PHIẾU VÀO VN30

5. TÌNH HÌNH DANH MỤC VN30 HIỆN TẠI & DỰ ĐOÁN KỲ REVIEW THÁNG 1/2021

6. DANH MỤC VFM VN30 (ETF)

	10 tháng 2020	KLGD khớp lệnh/ngày (nghìn cổ phiếu)	GTGD khớp lệnh/ngày (tỷ VNĐ)	Filter	GTVH (tỷ VNĐ)
1	VIC	554	54		325,769
2	VCB	1,055	84		301,573
3	VHM	1,259	118		251,760
4	VNM	626	138		197,285
5	BID	1,183	49		165,940
6	GAS	580	42		140,889
7	SAB	87	16	Out	114,393
8	CTG	6,119	151		88,709
9	HPG	10,414	261		72,356
10	TCB	4,410	98		72,107
11	MSN	1,648	100		67,146
12	VRE	2,389	64		61,486
13	VJC	375	43		58,781
14	PLX	651	30		56,534
15	NVL	894	53		56,261
16	VPB	4,184	96		55,567
17	MBB	5,667	103		43,760
18	MWG	948	82		41,363
19	FPT	1,644	82		36,963
20	HDB	1,316	34		25,524
21	POW	3,910	39		23,233
22	EIB	218	4	Out	20,805
23	STB	10,499	117		19,837
24	PNJ	698	45		14,603
25	KDH	457	11		12,669
26	REE	503	17		10,561
27	SBT	2,633	41		9,537
28	SSI	3,969	63		8,938
29	TCH	2,815	62		8,717
30	ROS	8,985	37	Out	2,497

		KLGD (nghìn cổ phiếu)	GTGD (tỷ)	Market cap (tỷ)	Float	Float adjusted cap (tỷ)
31	BVH	626	31	37,042	9%	3,334
32	TPB	515	12	17,469	60%	10,481
33	PDR	762	23	9,922	40%	3,969
34	GEX	2,932	62	9,053	75%	6,790

## Dự kiến cổ phiếu sẽ bị loại khỏi VN30 kỳ T1/2021:

1. SAB: không đủ khối lượng giao dịch khớp lệnh
2. EIB: không đủ giá trị giao dịch khớp lệnh
3. ROS: vốn hóa quá bé

## Dự kiến cổ phiếu được chọn vào VN30 kỳ T1/2021:

1. BVH
2. TPB
3. PDR

1. ĐẶC ĐIỂM CÁC BỘ CHỈ SỐ HOSE-INDEX

2. MỘT SỐ KHÁI NIỆM LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHỌN LỌC CỔ PHIẾU CỦA CÁC RỔ INDEX

3. CÁC TIÊU CHÍ CHỌN LỌC CỔ PHIẾU VÀO VN ALLSHARE

4. CÁC TIÊU CHÍ CHỌN LỌC CỔ PHIẾU VÀO VN30

5. TÌNH HÌNH DANH MỤC VN30 HIỆN TẠI & DỰ ĐOÁN KỲ REVIEW THÁNG 1/2021

6. DANH MỤC VFM VN30 (ETF)

Cổ phiếu	Số lượng	Giá trị (tỷ VNĐ)	Tỷ trọng NAV	Sở hữu nước ngoài/room
VNM	5,874,489	635.6	9.4%	58.1%
HPG	16,241,576	576.6	8.5%	67.7%
VIC	5,494,967	570.9	8.4%	37.8%
TCB	21,845,264	526.5	7.8%	100.0%
VPB	15,213,130	407.7	6.0%	98.1%
VCB	3,634,590	337.0	5.0%	79.0%
VHM	3,822,120	315.7	4.7%	44.7%
FPT	5,592,101	309.8	4.6%	100.0%
MWG	2,623,134	304.3	4.5%	100.0%
MBB	14,833,999	301.9	4.5%	100.0%
<b>Tổng cộng top 10</b>			<b>63.4%</b>	

Cổ phiếu	Số lượng	Giá trị (tỷ VNĐ)	Tỷ trọng NAV	Sở hữu nước ngoài/room
MSN	3,666,580	300.7	4.4%	68.6%
VJC	2,337,156	274.6	4.1%	61.0%
STB	15,256,201	223.5	3.3%	38.3%
CTG	6,835,109	222.3	3.3%	96.7%
HDB	9,939,970	218.7	3.2%	82.6%
NVL	3,073,668	186.3	2.8%	14.2%
PNJ	1,607,460	125.2	1.9%	100.0%
<b>SAB</b>	<b>634,840</b>	<b>121.6</b>	<b>1.8%</b>	<b>63.1%</b>
VRE	4,225,703	119.2	1.8%	62.8%
KDH	3,229,098	86.4	1.3%	79.5%
<b>EIB</b>	<b>4,336,895</b>	<b>74.6</b>	<b>1.1%</b>	<b>100.0%</b>
GAS	853,660	71.3	1.1%	6.2%
SSI	3,213,945	61.9	0.9%	48.4%
PLX	1,193,380	60.6	0.9%	78.9%
REE	1,240,916	60.3	0.9%	100.0%
BID	1,438,820	60.0	0.9%	57.7%
POW	4,183,620	42.3	0.6%	18.6%
SBT	2,107,378	38.0	0.6%	9.5%
TCH	1,741,050	34.0	0.5%	9.8%
<b>ROS</b>	<b>2,318,290</b>	<b>5.1</b>	<b>0.1%</b>	<b>3.2%</b>
<b>Vị trí 11-20</b>			<b>35.5%</b>	

- Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi TCSC dựa vào các nguồn thông tin mà TCSC coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.
- Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích TCSC. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.
- TCSC có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.
- Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này. Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.



Securities  
**THANHCÔNG**  
QUALITY MAKES DIFFERENCE

THANHCÔNG SECURITIES CO.

A: 2<sup>nd</sup> floor, No. 6 Ho Tung Mau St., Nguyen Thai Binh W., D.1, HCMC

T: (+84 28) 3827 0527 | F: (+84 28) 3821 80 10

[www.tcsc.vn](http://www.tcsc.vn)